

IMPLEMENTING POLICIES AND LAW ON BELIEF AND RELIGION UNDER THE 2013 CONSTITUTION OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Nguyen Thi Thu Trang

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: nguyenthithutrang@dvttdt.edu.vn

Received: 06/11/2021

Reviewed: 10/11/2021

Revised: 12/11/2021

Accepted: 15/11/2021

Released: 20/11/2021

Vietnam is a multi-religious country with 95% of the population having a religious life and more than 26.5 million followers of all religions. Every year, more than 8,500 religious festivals are taken place. Freedom of belief and religion in our country is clearly stated in the Constitution. On November 18, 2016 the National Assembly promulgated the Law on Belief and Religion. For 5 years of practical implementation, compared with the principles in the Constitution, initially the Law on Belief and Religion has achieved some results. The results are remarkable but there are still some limitations and shortcomings that need to be overcome.

Key words: *Freedom of belief and religion; State management; Law.*

1. Đặt vấn đề

Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định: “1) Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng... 2) Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng... 3) Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng... hoặc lợi dụng tín ngưỡng... để vi phạm pháp luật”¹. Thực tiễn những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm thực hiện và bảo đảm thực hiện quyền tự do tín ngưỡng cho nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh nhiều kết quả đã đạt được, việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng cho nhân dân vẫn còn hạn chế. Chính vì vậy, việc tìm ra nguyên nhân của hạn chế để có cơ sở đề xuất kiến nghị và giải pháp bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng theo Hiến pháp năm 2013 là rất cần thiết.

2. Tổng quan nghiên cứu

Một số công trình của các tác giả sau đây đề cập đến vấn đề mà bài viết trao đổi là: Luận án tiến sĩ của tác giả Vũ Thế Duy về “Biện pháp quản lý nhà nước đối với hoạt động của đạo Tin lành ở Việt Nam” (Học viện Hành chính Quốc gia, năm 2018) đã làm rõ lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất biện pháp quản lý nhà nước đối với hoạt động của đạo Tin lành ở Việt Nam. Tác giả Nguyễn Đức Lữ trong cuốn sách “Tôn giáo, quan điểm, chính sách của

¹ Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*.

Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay” (do nhà xuất bản Chính trị - Hành chính xuất bản năm 2012) đã làm rõ nội hàm lý luận về tôn giáo và quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về tôn giáo hiện nay. Bài viết của Nguyễn Văn Long “Chính sách, pháp luật bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo” [9] chỉ rõ: Tôn giáo là một vấn đề nhạy cảm. Phía sau chức sắc, chức việc tôn giáo có hàng vạn tín đồ, quần chúng tin theo, nên thời kỳ nào các thế lực thù địch cũng lợi dụng tìm mọi cách chống phá, tuyên truyền những luận điệu sai trái, cho rằng Việt Nam không có tự do tôn giáo. Đối với vấn đề này, trong bài viết, tác giả đã phân tích để nhìn nhận đúng vấn đề. Bài viết của TS. Vũ Chiến Thắng, Bí thư Đảng ủy Bộ, Thứ trưởng Bộ Nội vụ “Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng trong tình hình mới” [10] đã đánh giá tình hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam năm 2020; kết quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2020; trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2021.

Tuy nhiên, trong các công trình trên, chưa có công trình nào đánh giá kết quả công tác quản lý nhà nước từ khi Hiến pháp năm 2013 và Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 có hiệu lực đến nay về tổ chức, quản lý hoạt động lễ hội và thực hiện một số quy định về tài sản của cơ sở tín ngưỡng; chưa có công trình nào chỉ ra hạn chế, tồn tại và nguyên nhân, trên cơ sở đó đưa ra kiến nghị và đề xuất giải pháp đối với Quốc hội, Chính phủ, Bộ, ngành liên quan và các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương về tổ chức, quản lý hoạt động lễ hội và thực hiện một số quy định về tài sản của cơ sở tín ngưỡng.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp thống kê, phân tích, chứng minh, đánh giá, trên cơ sở Nghị quyết số 25 - NQ/TW 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013; Quyết định số 1090/QĐ - BNV ngày 29/3/2017 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Quyết định số 198/QĐ - BNV ngày 31/01/2018 về việc ủy quyền cho Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; Quyết định số 199/QĐ - BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Quyết định số 35/QĐ - TGCP ngày 20/02/2020 ban hành chương trình môn học Lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam trong các cơ sở đào tạo tôn giáo; Quy chế số 02/2017 - QCPH - BNV - BVHTTDL ngày 06/12/2019 về phối hợp giữa Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng. Đặc biệt, bài viết tham khảo Báo cáo số 3101/BC - UBVHGDTTN14 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trong thời gian 05 năm gần đây.

4. Nội dung nghiên cứu

4.1. Kết quả thực hiện chính sách pháp luật về tín ngưỡng

4.1.1. Kết quả công tác quản lý nhà nước

Sau 5 năm từ khi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực, hoạt động tín ngưỡng cơ bản ổn định, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật, hướng dẫn của chính quyền địa phương.

Hoạt động tín ngưỡng ở nước ta vốn phong phú, đa dạng, ngày càng phát huy yếu tố tích cực, đẩy lùi hủ tục lạc hậu, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của cộng đồng và bảo tồn, duy trì, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, thúc đẩy sự đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng.

Việc ban hành văn bản hướng dẫn Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

Sau khi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 được Quốc hội khóa XIV thông qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định 162/NĐ - CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn chi tiết thi hành Luật; Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 306/QĐ - TTg ngày 08 tháng 3 năm 2017 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật. Bộ Nội vụ đã ban hành 4 văn bản triển khai thi hành Luật² và 01 quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng³.

Trên cơ sở Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và văn bản của Trung ương, căn cứ tình hình thực tế, các tỉnh/thành phố trong cả nước đã ban hành các văn bản như Kế hoạch, Đề án, Chỉ thị, Quy chế phối hợp liên ngành để chỉ đạo triển khai, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác tín ngưỡng. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 với nhiều điểm mới⁴, cùng với hệ thống pháp luật liên quan và văn bản hướng dẫn đã tạo hành lang pháp lý, điều kiện thuận lợi cho hoạt động tín ngưỡng.

Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động tín ngưỡng và liên quan đến tín ngưỡng nhìn chung đã được các cấp, ngành trung ương và địa phương quan tâm thực hiện. Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, từ khi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực đến nay, Ban Tôn giáo Chính phủ đã thực hiện thanh tra tại 12 tỉnh, thành phố⁵, kiểm tra tại 09 tỉnh⁶. Từ 2016 - 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thành lập 35 đoàn kiểm tra về công tác quản lý, tổ chức lễ hội tại 212 điểm di tích, lễ hội ở các tỉnh, thành phố⁷; Bộ Xây dựng và các địa phương đã thực hiện kiểm tra, thanh tra đối với 272 dự án/công trình tín ngưỡng, tôn giáo; thanh tra

² Quyết định số 1090/QĐ - BNV ngày 29/3/2017 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật; Quyết định số 198/QĐ - BNV ngày 31/01/2018 về việc ủy quyền cho Trưởng ban TGCP trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo tín ngưỡng; Quyết định số 199/QĐ - BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tôn giáo tín ngưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Quyết định số 35/QĐ - TGCP ngày 20/02/2020 ban hành chương trình môn học Lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam trong các cơ sở đào tạo tôn giáo.

³ Quy chế số 02/2017/QCPH - BNV - BVHTTDL ngày 06/12/2019 về phối hợp giữa Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng.

⁴ Mở rộng chủ thể thực hiện quyền tự do tôn giáo tín ngưỡng; sinh hoạt tôn giáo tập trung; giảm thời gian công nhận một tổ chức là tổ chức tôn giáo; quy định về pháp nhân phi thương mại đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; tách phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc, chức việc; quy định cụ thể về điều kiện thành lập, tổ chức và hoạt động của cơ sở đào tạo tôn giáo; đăng ký hoạt động tín ngưỡng, thông báo danh mục hoạt động tôn giáo; gia nhập tổ chức nước ngoài, hội nghị liên tôn giáo; quy định theo hướng tạo điều kiện cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực tôn giáo tín ngưỡng; phân định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động tôn giáo tín ngưỡng...

⁵ Yên Bái, Hải Phòng, Huế, An Giang, Cà Mau, Bà Rịa - Vũng Tàu (2018); Hưng Yên, Hà Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh, Ninh Thuận, thành phố Cần Thơ (2019), Thành phố. Hồ Chí Minh, Nghệ An (2020).

⁶ Đắk Lắk, Kon Tum, Tây Ninh, Quảng Trị (2018); Long An, Bình Dương, Bắc Giang (2019), Quảng Ninh, Thanh Hóa (2020).

⁷ Hà Nội, Hải Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Thái Bình, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Lạng Sơn, Ninh Bình, Hà Nam, Thanh Hóa...

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Bộ giải quyết 32/34 vụ việc khiếu kiện liên quan đến đất đai tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền⁸.

4.1.2. Kết quả tổ chức, quản lý hoạt động lễ hội

Công tác tổ chức, quản lý lễ hội được các ngành, các cấp quan tâm chấn chỉnh; hoạt động lễ hội tín ngưỡng đã dần đi vào nề nếp. Để tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác tổ chức, quản lý lễ hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, chủ động thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức lễ hội tại các địa phương có lễ hội lớn⁹. Hoạt động tuyên truyền được quan tâm. Do vậy, nhìn chung, các lễ hội diễn ra lành mạnh, tiết kiệm; một số lễ hội đã dần loại bỏ hoặc thay đổi cách thức thực hành nghi lễ mang yếu tố bạo lực, phản cảm¹⁰, góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của người dân và du khách; quảng bá văn hóa, tạo việc làm, tạo nguồn thu để trùng tu, tôn tạo công trình tín ngưỡng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

4.1.3. Kết quả thực hiện một số quy định về tài sản của cơ sở tín ngưỡng

Việc xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa công trình tín ngưỡng

Trong những năm vừa qua, cùng với sự gia tăng số lượng người tham gia hoạt động tín ngưỡng, số lượng công trình tín ngưỡng xây dựng mới, cải tạo, tu bổ, tôn tạo đã tăng đáng kể. Theo báo cáo của Bộ Xây dựng, từ năm 2016 đến năm 2019 có 1.430 công trình tín ngưỡng (và tôn giáo) được xây dựng mới, 576 công trình tín ngưỡng (và tôn giáo) được cải tạo, nâng cấp. Nhìn chung, việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình tín ngưỡng thời gian vừa qua cơ bản thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng và pháp luật liên quan¹¹.

Việc quản lý, sử dụng tài chính của cơ sở tín ngưỡng

Theo quy định, việc quản lý, sử dụng tài chính của cơ sở tín ngưỡng (tiền công đức, tiền được huy động từ nguồn xã hội hóa, tài trợ để tổ chức lễ hội) phải đảm bảo công khai, minh bạch, chi tiêu đúng mục đích và do tổ chức tín ngưỡng kiểm soát. Trên thực tế, một số tổ chức tôn giáo có quy định quản lý, sử dụng tài chính trong Hiến chương của giáo hội; một số tổ

⁸ Trong đó tranh chấp đất đai (26 vụ việc, chiếm 76,4%), đòi lại đất cũ (04 vụ việc, chiếm 11,8%) và 04 vụ việc khiếu nại (liên quan đến thu hồi đất 02 vụ việc, chiếm 5,9% và liên quan đến cấp giấy chứng nhận 02 vụ việc, chiếm 5,9%). Kết quả: đồng ý với kết quả giải quyết của địa phương: 20 vụ việc, chiếm 62,5% (14 vụ việc tranh chấp đất đai, 03 vụ việc đòi đất của CSTG, 02 vụ việc khiếu nại việc thu hồi đất và 01 vụ việc khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận). Hòa giải: 06 vụ việc, chiếm 18,75% (tranh chấp đất đai). Địa phương giải quyết lại: 06 vụ việc, chiếm 18,75% (trong đó có 05 vụ tranh chấp đất đai và 01 vụ đòi lại đất).

⁹ Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Dương, Nam Định, Hưng Yên, Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Phú Thọ, Hưng Yên, thành phố Hà Nội, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Hải Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Long An...

¹⁰ Như đâm trâu, chém lợn, cướp phết, cướp lộc, cướp ấn... tại lễ hội đền Đông Cuông (Yên Bái), Ném Thượng (Bắc Ninh), Hiền Quan (Phú Thọ), Sóc Sơn (Hà Nội), đền Trần (Nam Định).

¹¹ Theo thống kê của Bộ Xây dựng, từ năm 2016 đến năm 2019, Bộ và các cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương đã thực hiện thẩm định dự án/thiết kế cơ sở 56 dự án xây dựng mới, 155 dự án cải tạo, nâng cấp công trình tôn giáo tín ngưỡng; thẩm định thiết kế kỹ thuật/bản vẽ thi công 994 dự án xây dựng mới, 451 dự án cải tạo, nâng cấp công trình tôn giáo tín ngưỡng; cấp giấy phép xây dựng mới 1218 dự án/công trình, cải tạo, nâng cấp 241 dự án/công trình tôn giáo tín ngưỡng. Kiểm tra công tác nghiệm thu 27 dự án/công trình tôn giáo tín ngưỡng xây mới, 131 dự án/công trình tôn giáo tín ngưỡng cải tạo, nâng cấp thấy rằng hoạt động đầu tư xây dựng công trình tôn giáo tín ngưỡng từ lập dự án/lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm định thiết kế, cấp phép xây dựng, triển khai xây dựng theo giấy phép đến kiểm tra công tác nghiệm thu cơ bản tuân thủ quy định của pháp luật.

chức tôn giáo thực hiện theo quy chế quản lý, sử dụng nguồn thu từ hoạt động khai thác phát huy giá trị di tích¹² do UBND tỉnh ban hành; do Ban Quản lý di tích, Ban Tổ chức lễ hội thực hiện¹³. Nhìn chung, nguồn thu từ công đức, lễ hội và quyên góp từ các tổ chức, cá nhân được các cơ sở tín ngưỡng sử dụng đầu tư tu bổ, tôn tạo cơ sở tín ngưỡng, chi phí sinh hoạt cho tín đồ, người trông coi cơ sở tín ngưỡng và hoạt động từ thiện, nhân đạo.

Việc sử dụng cơ sở tín ngưỡng trong phát triển du lịch

Trong thời gian qua, việc sử dụng cơ sở tín ngưỡng để phát triển du lịch trở nên phổ biến ở nước ta, thu hút lượng lớn du khách nội địa, tạo doanh thu không nhỏ, góp phần phát triển kinh tế của nhiều địa phương.

Theo báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cả nước có hơn 44.000 di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và hơn 8.500 lễ hội tại các cơ sở tín ngưỡng. Trong những năm qua, các địa phương đã có nhiều cơ chế, chỉ đạo tổ chức khai thác, phát huy tiềm năng, giá trị của các di tích, danh thắng, lễ hội để thu hút một lượng lớn du khách, phát triển du lịch, dịch vụ¹⁴, tạo việc làm cho người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội, điển hình như: chùa Hương (Hà Nội), đền Trần (Nam Định), khu di tích, danh thắng Tây Thiên (Vĩnh Phúc), khu di tích đền Hùng (Phú Thọ); chùa Yên Tử, chùa Ba Vàng (Quảng Ninh), chùa Linh Ứng (Đà Nẵng), Thiền Viện Trúc Lâm Bạch Mã, chùa Thiên Mục, Điện Hòn Chén (Thừa Thiên Huế), núi Bà Đen, Thánh thất Cao Đài (Tây Ninh), đền Trần, phủ Dầy (Nam Định), chùa Bái Đính (Ninh Bình), Đại Nam Văn Hiến (Bình Dương); miếu Bà Chúa Xứ (An Giang)...

Việc phát triển du lịch văn hóa được Chính phủ đưa vào chiến lược phát triển du lịch Việt Nam từ sớm và đã phát huy hiệu quả. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Chính phủ phê duyệt ngày 30/12/2011 và Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 được Chính phủ phê duyệt ngày 22/01/2020 đã định hướng: phải phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, gắn chặt với việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc, lấy các công trình văn hóa làm các điểm du lịch. Thực hiện chiến lược, ngành du lịch đã tích cực xây dựng, triển khai chương trình hành động quốc gia, xúc tiến quảng bá du lịch trong và ngoài nước, tổ chức hoạt động kích cầu du lịch, phát triển du lịch gắn với khai thác tiềm năng, giá trị văn hóa, kết hợp với dịch vụ và phát

¹² Năm 2016, UBND tỉnh Nghệ An ra Quyết định số 18/2016/UBND về tiếp nhận, sử dụng nguồn công đức tại các di tích. UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành quy định về thu, chi tiền công đức, yêu cầu hòm công đức phải được niêm phong bằng 2 chìa khoá (một khoá của đại diện cơ quan quản lý nhà nước và một khoá của người chủ trì cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo). Đồng thời, định kỳ hàng quý thực hiện niêm yết việc thu, chi công khai tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo. Việc quản lý, sử dụng chủ yếu do nhà chùa tự quản (khoảng 200 tỷ/năm).

¹³ Xây dựng kế hoạch dự kiến thu, chi trong tổ chức hoạt động lễ hội; bố trí hệ thống hòm công đức, nơi đặt tiền lễ, thu gom tiền lễ trong cơ sở tín ngưỡng tôn giáo, như Đền Cửa Ông (Quảng Ninh), chùa Côn Sơn, đền Kiếp Bạc (Hải Dương), đền Trần (Nam Định), chùa Keo (Thái Bình), đền Mẫu (Hưng Yên), đền Sòng Sơn (Thanh Hóa), đền Cờn, đền Hồng Sơn (Nghệ An), đền Bà Bích Châu, chùa Hương Tích (Hà Tĩnh), miếu Bà Chúa Xứ núi Sam (An Giang), chùa Bà Thiên Hậu (Bình Dương).

¹⁴ Gồm dịch vụ lễ hành, dịch vụ vận chuyển (bằng xe điện, cáp treo, lái đò, thuyền), dịch vụ lưu trú, ăn uống, mua sắm lưu niệm; phục vụ cúng lễ, chiêm bái, thiền; chụp ảnh; nghệ thuật truyền thống...

triển kinh tế - xã hội phù hợp với đặc thù của các vùng, miền. Doanh thu từ du lịch tại nhiều địa phương những năm gần đây tăng trưởng rất nhanh^{15, 16}.

4.2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

4.2.1. Những hạn chế

Việc ban hành văn bản hướng dẫn Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn một số bất cập; một số quy định chưa thực sự phù hợp thực tiễn, chưa đầy đủ và thống nhất giữa Luật Tín ngưỡng, tôn giáo với các luật liên quan; công tác tuyên truyền, phổ biến tuy đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao; việc áp dụng Luật vào thực tiễn ở một số nơi chưa thống nhất.

Về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng (khoản 2, Điều 64, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo giao Chính phủ quy định chi tiết), do đặc thù của công tác quản lý hoạt động tín ngưỡng trên thực tế và liên quan đến quy định tại một số văn bản quy phạm pháp luật khác, đến nay văn bản này vẫn chưa được ban hành.

Việc quản lý, sử dụng tài chính của cơ sở tín ngưỡng tuy đã được đề cập có tính nguyên tắc tại các Điều 15 và 21 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo¹⁷ và Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2014/BVHTTDL - BNV của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ nhưng chưa cụ thể và cho đến nay, Bộ Tài chính¹⁸ mới đang xây dựng dự thảo văn bản hướng dẫn nội dung này.

Về đất quy hoạch cho cơ sở thờ tự quy định còn chưa đầy đủ, bất cập, nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung.

Công tác phân công, phối hợp triển khai; tuyên truyền, phổ biến Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

Việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng đã được triển khai kịp thời ở Trung ương nhưng còn chậm ở địa phương. Đến nay, nhiều địa phương chưa có văn bản phân công cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước về tín ngưỡng theo quy định của Nghị định 162/2018/NĐ - CP, có địa phương đã ban hành văn bản phân công nhưng lại giao cho ngành Văn hóa chủ trì quản lý toàn bộ lễ hội, ngành Nội vụ chỉ phối hợp quản lý¹⁹. Vì vậy, việc phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng trên thực tế chưa thực sự thường xuyên và chặt chẽ.

Công tác triển khai Luật ở không ít địa phương còn lúng túng. Quan hệ phối hợp giữa các Bộ, ngành ở trung ương, giữa các sở, ban, ngành ở địa phương; giữa cơ quan quản lý nhà

¹⁵ Tại chùa Hương (Hà Nội) mỗi năm thu khoảng 22 tỷ đồng tiền công đức. Yên Tử năm cao nhất thu tới 31 tỷ đồng. Miếu Bà Chúa Xứ (An Giang) mỗi năm thu được trên 90 tỷ đồng tiền công đức. Khu di tích đền Trần (Nam Định) mỗi năm thu được trên 40 tỷ đồng. Chùa Bái Đính năm 2005 doanh thu 60 tỷ đồng. Năm 2018, doanh thu ngành du lịch tỉnh Ninh Bình đạt trên 3.200 tỷ đồng, năm 2019 đạt 3.600 tỷ đồng, tăng 12,5% so với năm 2018. Doanh thu từ du lịch của Thừa Thiên Huế năm 2019 ước đạt 4.945 tỷ đồng, tăng 10,54%.

¹⁶ Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng (2020), *Báo cáo số 3101/BC-UBVHGDTTN14 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.*

¹⁷ Điều 15 quy định về quản lý, sử dụng khoản thu từ việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng; Điều 21 quy định điều kiện công nhận là tổ chức tôn giáo yêu cầu Hiến chương của tổ chức tôn giáo phải có nội dung về tài chính, tài sản.

¹⁸ Theo quy định tại Khoản 6, Điều 19 Nghị định số 110/2018/NĐ - CP về quản lý và tổ chức lễ hội.

¹⁹ Hải Dương.

nước về tín ngưỡng với các tổ chức tôn giáo chưa thực sự chặt chẽ, thường xuyên.

Thực tế cho thấy, hiệu quả của công tác triển khai, tuyên truyền phổ biến pháp luật về tín ngưỡng tại một số địa phương, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế. Thậm chí, có trường hợp cán bộ tôn giáo cơ sở vẫn áp dụng quy định của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo²⁰ hoặc của những văn bản từ năm 1996²¹ vào công tác quản lý tín ngưỡng. Các nội dung mà nhiều cơ sở còn chưa rõ như: hoạt động tín ngưỡng và lễ hội tín ngưỡng; địa điểm hợp pháp; quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cơ sở tín ngưỡng, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng...

Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác tín ngưỡng

Sau khi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được ban hành, tổ chức bộ máy và đội ngũ làm công tác tín ngưỡng ở các địa phương đã được rà soát, sắp xếp lại nhưng còn bất cập. Số công chức trực tiếp làm công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng (và tôn giáo) ở cấp tỉnh hiện có 650 người, mỗi ban (phòng) Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ có trên dưới 10 người. Công chức làm công tác tín ngưỡng ở cấp huyện đa phần hoạt động kiêm nhiệm²². Cấp xã không có cán bộ chuyên trách làm công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng.

Mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tín ngưỡng trong toàn quốc hiện chưa đồng bộ, thống nhất. Thống kê 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, có 56 địa phương Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ; 05 địa phương có Phòng Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ²³, 02 địa phương sáp nhập Ban Tôn giáo với Ban Dân tộc thành Ban Dân tộc - Tôn giáo²⁴.

Tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ; năng lực quản lý nhà nước của đội ngũ cán bộ, công chức ở một số địa phương còn chưa đồng đều; việc phân công, bố trí cán bộ làm công tác tôn giáo ở cấp huyện, cấp xã chưa hợp lý.

Cấp huyện và cấp xã không có cơ quan làm công tác tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng độc lập, nhiệm vụ này thuộc phòng Nội vụ và Ủy ban Nhân dân các xã đảm trách.

Cán bộ làm công tác tín ngưỡng một số địa phương hạn chế về năng lực, thiếu kinh nghiệm công tác, thường xuyên biến động. Công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ này chưa được quan tâm đúng mức.

Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Vi phạm trong hoạt động tín ngưỡng và liên quan đến tín ngưỡng thời gian qua biểu hiện ở một số nội dung, tuy nhiên việc xử lý vi phạm còn hạn chế. Trên thực tế, các vi phạm liên quan đến tín ngưỡng biểu hiện ở các hành vi như: (1) Vi phạm quy định về tín ngưỡng²⁵; (2) Vi

²⁰ Thành phố Hồ Chí Minh.

²¹ Trường hợp Phòng Văn hóa Thông tin huyện Phú Bình, Thái Nguyên yêu cầu UBND xã Bảo Lý, huyện Phú Bình di dời dựng tượng Phật Quan Thế Âm Bồ Tát ra khỏi khuôn viên di tích chùa Quyên (Công văn số 88/CV - VHHT ngày 07/7/2020), dựa trên văn bản số 2995 - BT/BT ngày 15/10/1996 của Bộ Văn hóa - Thông tin về việc chấn chỉnh việc tu bổ tôn tạo di tích trong tình hình hiện nay.

²² Công tác tôn giáo và thi đua khen thưởng, xây dựng chính quyền, công tác thanh niên...

²³ Hòa Bình, Lai Châu, Sơn La, Tuyên Quang, Lạng Sơn.

²⁴ Hà Giang, Bạc Liêu.

²⁵ Tự ý hình thành tổ chức tôn giáo trực thuộc, tự ý đưa tượng thờ, bài trí tượng pháp không phù hợp với tính chất, loại hình cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo ở Lạng Sơn, Bến Tre; Quản lý, sử dụng con dấu không đúng quy định ở Kon Tum, Gia Lai; Tuyên truyền, phát triển đạo Tin lành Đê Ga, Hà Môn, Giê Sùa, Bà Cô Dợ, Hội Thánh Đức Chúa Trời Mẹ, Đạo Tràng Hương Quảng... tại địa bàn Tây Nam Bộ, Tây Nguyên, Tây Bắc.

phạm quy định về xây dựng²⁶; (3) Vi phạm quy định về trùng tu, tôn tạo công trình tín ngưỡng²⁷. Thậm chí, có hiện tượng lợi dụng tín ngưỡng để trục lợi, thương mại hóa trong hoạt động tín ngưỡng²⁸. Tuy nhiên, việc xử lý vi phạm về tín ngưỡng và liên quan đến tín ngưỡng còn hạn chế: cơ quan chức năng tại một số địa phương chậm phát hiện, còn lúng túng trong xử lý và để xảy ra tình trạng vi phạm kéo dài, dẫn tới một số trường hợp hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Một số cơ sở tín ngưỡng không chấp hành quyết định xử phạt hành chính lĩnh vực xây dựng; việc khắc phục hậu quả hoặc thực hiện quá trình cưỡng chế còn gặp không ít khó khăn.

Việc sử dụng cơ sở tín ngưỡng trong phát triển du lịch

Việc sử dụng cơ sở tín ngưỡng trong phát triển du lịch còn nhiều bất cập, chưa tương xứng với tiềm năng. Ở một số cơ sở tín ngưỡng, tình trạng quá tải trong mùa cao điểm tác động đến môi trường văn hóa của cơ sở tín ngưỡng, khó đảm bảo công tác an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý giá, quản lý chất lượng sản phẩm dịch vụ, đồng thời công tác duy tu, bảo dưỡng các di tích tín ngưỡng gặp khó khăn. Nhìn chung việc quy hoạch, quản lý các dịch vụ hỗ trợ tại một số điểm du lịch chưa tốt, còn lộn xộn, mất mỹ quan, chưa phù hợp với môi trường thờ tự. Việc đầu tư, nghiên cứu các sản phẩm lưu niệm có tính đặc thù, mang bản sắc văn hóa địa phương tại điểm du lịch là cơ sở tín ngưỡng chưa được chú trọng. Công tác phối hợp trong quản lý việc sử dụng cơ sở tín ngưỡng để phát triển du lịch chưa chặt chẽ, có hiện tượng thu tiền “dịch vụ” khi người dân đến thăm quan hoặc đi lễ tại cơ sở tín ngưỡng. Chất lượng nguồn nhân lực du lịch tại các cơ sở tín ngưỡng chưa cao. Việc cấp phép, tính tiền thuê đất, tính thuế ở các dự án du lịch gắn với các cơ sở tín ngưỡng còn bất cập; công tác kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư phát triển du lịch có các công trình tín ngưỡng tại một số địa phương chưa hiệu quả²⁹.

4.2.2. Nguyên nhân

- Khách quan

Tín ngưỡng là hoạt động tinh thần, thuộc lĩnh vực văn hóa, trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng, tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, cùng với việc lợi dụng tôn giáo gây khó khăn cho công tác quản lý tín ngưỡng.

Nước ta có nhiều hoạt động tín ngưỡng phong phú. Ngoài ra, thực tiễn còn có nhiều

²⁶ Chủ đầu tư không đủ năng lực nhưng tự quản lý dự án; thi công khi chưa có quy hoạch, chưa được thẩm định thiết kế; chưa nghiệm thu đúng quy định; xây dựng công trình không phép, sai phép, xây dựng trên đất chưa được cấp quyền sử dụng: Khu du lịch Núi Lớn, Núi Nhỏ, thành phố Vũng Tàu; chùa có tên “Linh Sơn tự” tại khu vực núi Trường Lệ, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa; tượng bà Chúa Xứ trên núi Sam, tỉnh An Giang; xây chùa tại xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An... Hoặc tình trạng người dân tự ý coi nơi nhà riêng để làm nơi sinh hoạt tôn giáo ở Kon Tum, Gia Lai, Bến Tre, Lâm Đồng, Bình Định.

²⁷ Chùa Sở (Hà Nội), chùa Đô Mỹ, phủ Sển, chùa Hàn Sơn, đền Độc Cước, chùa Khai Nam (Thanh Hóa).

²⁸ Hoạt động lễ dâng sao giải hạn thu tiền tại một số cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; “thỉnh vong” ở chùa Ba Vàng (Quảng Ninh); lợi dụng tôn giáo, lợi dụng danh nghĩa nuôi trẻ mồ côi để trục lợi ở “Tịnh Thất Bồng Lai” (Long An).

²⁹ Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng (2020), *Báo cáo số 3101/BC-UBVHGDTTN14 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.*

hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện và hoạt động phức tạp. Trong khi đó Luật Tín ngưỡng, tôn giáo chỉ quy định chung, bao quát cho tất cả các tôn giáo, đồng thời chịu tác động của các Luật liên quan khác nên cần thiết phải giám sát và hoàn thiện.

- Chủ quan

Chậm ban hành một số văn bản để hướng dẫn thi hành, triển khai Luật như: quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng; quy định về quản lý, sử dụng tài sản, tài chính cơ sở tín ngưỡng; nhiều địa phương chưa ban hành văn bản phân công về quản lý nhà nước đối với cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn.

Nhận thức của các cấp, các ngành, người làm công tác tín ngưỡng, người có đạo về chính sách, pháp luật về tín ngưỡng có lúc, có nơi còn hạn chế. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo mới ban hành nên công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, pháp luật về tín ngưỡng còn chưa được sâu rộng.

Việc đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng chưa được đầu tư đúng mức.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về xây dựng, cải tạo cơ sở tín ngưỡng; quản lý tài sản, tài chính cơ sở tín ngưỡng của cơ quan hữu quan có nơi, có thời điểm chưa chặt chẽ, thường xuyên, kịp thời.

Ngoài chiến lược chung, nhà nước chưa có kế hoạch, chương trình, hướng dẫn trong phát triển du lịch sử dụng cơ sở tín ngưỡng³⁰.

4.3. Kiến nghị và đề xuất giải pháp

4.3.1. Đối với Quốc hội

Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, trong đó ưu tiên sửa đổi, bổ sung Luật đất đai, Luật di sản văn hóa, tạo hành lang pháp lý đồng bộ trong hệ thống pháp luật, nhằm khắc phục bất cập trong thực tiễn.

Tăng cường giám sát việc thực hiện Luật tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

4.3.2. Đối với Chính phủ

Chỉ đạo rà soát tổng thể, đánh giá toàn diện các quy định pháp luật liên quan đến tín ngưỡng; ban hành hoặc trình Quốc hội xem xét, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm khắc phục những hạn chế trong quy định của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ quy định của pháp luật, xem xét kỹ tính đặc thù về tổ chức và hoạt động tín ngưỡng ban hành Nghị định quy định về xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi.

Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá cơ chế quản lý tài sản, tài chính đối với các công trình tín ngưỡng, có cơ chế quản lý, bảo tồn, khai thác các công trình tín ngưỡng phù hợp, hiệu quả.

Chỉ đạo kiện toàn tổ chức, cán bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng ở các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương. Ban hành và thực hiện cơ chế, chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tôn

³⁰ Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng (2020), Báo cáo số 3101/BC-UBVHGDTT14 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

giáo ở cơ sở; bảo đảm hoạt động tín ngưỡng tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người.

Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 1940/CT - TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nhà, đất liên quan đến tôn giáo. Nghiên cứu, quy định cụ thể về quy hoạch đất tín ngưỡng trên toàn quốc và từng địa phương; đẩy mạnh việc phối hợp giữa các bộ, ban, ngành chức năng ở trung ương và địa phương, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác dân vận về đất đai có liên quan đến tôn giáo.

Tăng cường nghiên cứu và đề ra giải pháp để hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn, phát huy văn hóa với mục tiêu phát triển kinh tế.

4.3.3. Đối với bộ, ngành liên quan

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các luật liên quan; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra đã ban hành để phát hiện, xử lý kiên quyết, dứt điểm các trường hợp vi phạm; theo dõi và đánh giá thường xuyên việc chấp hành pháp luật của các địa phương, của các tổ chức tôn giáo, cơ sở tôn giáo; thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận và xử lý, giải quyết triệt để, kịp thời các phản ánh, khiếu nại, tố cáo về tình hình vi phạm Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các luật liên quan.

Bộ Nội vụ tham mưu, tổ chức sơ kết, đánh giá 3 năm thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định số 162/2017/NĐ - CP; tiếp tục củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác tín ngưỡng. Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông và các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, về quản lý, sử dụng đất tôn giáo, xây dựng cơ sở tôn giáo nhằm tạo chuyển biến về nhận thức, chấp hành chính sách, pháp luật về tín ngưỡng ở các cấp, các ngành, cán bộ làm công tác tín ngưỡng và người có đạo.

Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tham mưu Chính phủ sửa đổi Luật Đất đai, trong đó, quy định hạn điền với đất tín ngưỡng, quy định cụ thể loại đất, phân biệt rõ đất du lịch, thương mại với đất tín ngưỡng.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục nghiên cứu, tham mưu Chính phủ xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về du lịch, di sản văn hóa; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả với các bộ, ngành, cơ quan liên quan, tạo sự thống nhất trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi tổ chức lễ hội, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các sai phạm, đặc biệt là các hành vi lợi dụng di tích, lễ hội để trục lợi, các hoạt động có dấu hiệu mê tín dị đoan, những biểu hiện biến tướng trong lễ hội.

Bộ Tài chính tham mưu Chính phủ ban hành, thực hiện tốt cơ chế sở hữu tài sản và quản lý, sử dụng tài chính cơ sở tín ngưỡng đảm bảo công khai, minh bạch; nghiên cứu, đề xuất mô hình quản lý tài chính cơ sở tín ngưỡng, quản lý cơ sở tín ngưỡng do doanh nghiệp tư nhân xây dựng phục vụ du lịch phù hợp thực tế, tránh việc lợi dụng hoạt động tín ngưỡng để kinh doanh, trục lợi.

Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm việc hướng dẫn, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, khắc phục bất cập trong vấn đề quản lý nhà nước đối với hoạt động y tế, giáo dục của các cơ sở tôn giáo.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Chính phủ việc đánh giá, hỗ trợ đầu tư phát triển trong lĩnh vực tín ngưỡng phù hợp với kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

4.3.4. Đối với các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Tăng cường vai trò, năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, đảm bảo tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng. Ban hành văn bản phân công trách nhiệm chủ trì tham mưu, quản lý hoạt động tín ngưỡng tại địa phương. Hoàn thiện cơ chế quản lý hoạt động của các cơ sở tín ngưỡng theo hướng thiết lập mối quan hệ, xác lập rõ quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong quản lý cơ sở tín ngưỡng để tránh phát sinh mâu thuẫn giữa các bên trong quá trình phối hợp quản lý cơ sở tín ngưỡng, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra, thanh tra đối với việc thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các luật liên quan, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm, không để tồn đọng, vi phạm kéo dài; nhất là các hành vi lợi dụng tín ngưỡng để kinh doanh, thu lợi bất chính.

Có biện pháp giải quyết những trường hợp đất tín ngưỡng tồn đọng, tranh chấp, khiếu kiện kéo dài; tổ chức thực hiện và hướng dẫn các cơ sở tôn giáo rà soát, xác định rõ ranh giới sử dụng đất để giải quyết triệt để việc đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tín ngưỡng theo quy định.

Phát triển du lịch bền vững, gắn phát triển du lịch với bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đầu tư phát triển du lịch phải chú trọng kiểm soát tác động của quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng đến tài nguyên rừng, tác động của hoạt động du lịch đến môi trường; khuyến khích hoạt động du lịch thân thiện với môi trường³¹.

5. Thảo luận

Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo với 95% dân số có đời sống tín ngưỡng và hơn 26,5 triệu tín đồ các tôn giáo. Hàng năm, có hơn 8.500 lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo được tổ chức. Ngày 18/11/2016 Quốc hội ban hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, sau 5 năm triển khai trong thực tiễn, đối chiếu với những nguyên tắc trong Hiến pháp, bước đầu Luật Tín ngưỡng, tôn giáo đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận nhưng bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số những hạn chế, yếu kém cần khắc phục. Chính vì vậy, việc tìm ra nguyên nhân của hạn chế, yếu kém như đã đề cập ở mục 4.2 để từ đó có cơ sở đề xuất kiến nghị và đưa ra giải pháp ở mục 4.3 bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng theo Hiến pháp năm 2013 là rất cần thiết.

6. Kết luận

Trong những năm qua, các cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện tốt chính sách pháp luật về tín ngưỡng. Công tác quản lý nhà nước đạt kết quả rất đáng ghi nhận, nhất là trong việc ban hành văn bản hướng dẫn Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Bên cạnh nhiều kết quả đã đạt được, việc thực hiện chính sách, pháp luật về

³¹ Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng (2020), *Báo cáo số 3101/BC - UBVHGDTT14 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.*

tín ngưỡng cũng còn một số hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong công tác phân công, phối hợp triển khai; tuyên truyền, phổ biến Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác tín ngưỡng; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; sử dụng cơ sở tín ngưỡng trong phát triển du lịch. Tác giả đưa ra 04 nhóm kiến nghị, đề xuất giải pháp đối với Quốc hội, Chính phủ, bộ, ngành liên quan và các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Những kiến nghị, đề xuất giải pháp này, nếu được thực hiện sẽ phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, yếu kém, góp phần bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng theo Hiến pháp năm 2013 được thực hiện trên thực tế.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*.
- [2]. Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng (2020), *Báo cáo số 3101/BC-UBVHGDTTN14 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban Văn hoá, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo*.
- [3]. Ủy ban Văn hoá, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng (2020), *Báo cáo số 3101/BC-UBVHGDTTN14 ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo*.
- [4]. Quyết định số 1090/QĐ - BNV ngày 29/3/2017 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật.
- [5]. Quyết định số 198/QĐ - BNV ngày 31/01/2018 về việc ủy quyền cho Trưởng ban TGCP trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo tín ngưỡng.
- [6]. Quyết định số 199/QĐ - BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tôn giáo tín ngưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.
- [7]. Quyết định số 35/QĐ - TGCP ngày 20/02/2020 ban hành chương trình môn học Lịch sử Việt Nam và pháp luật Việt Nam trong các cơ sở đào tạo tôn giáo.
- [8]. Quy chế số 02/2017/QCPH - BNV - BVHTTDL ngày 06/12/2019 về phối hợp giữa Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng.
- [9]. <https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/chinh-sach-phap-luat-bao-dam-quyen-tu-do-tin-nguong-ton-giao-116576>
- [10]. <https://tcnn.vn/news/detail/49690/Nang-cao-hieu-qua-quan-ly-nha-nuoc-ve-ton-giao-tin-nguong-trong-tinh-hinh-moi.html>

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THEO TINH THẦN HIẾN PHÁP NĂM 2013

Nguyễn Thị Thu Trang

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa
Email: nguyenthithutrang@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 06/11/2021
Ngày phản biện: 10/11/2021
Ngày tác giả sửa: 12/11/2021
Ngày duyệt đăng: 15/11/2021
Ngày phát hành: 20/11/2021

Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo với 95% dân số có đời sống tín ngưỡng và hơn 26,5 triệu tín đồ các tôn giáo. Hằng năm, có hơn 8.500 lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo được tổ chức. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta được quy định rõ trong Hiến pháp. Ngày 18/11/2016 Quốc hội ban hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, sau 5 năm triển khai trong thực tiễn, đối chiếu với những nguyên tắc trong Hiến pháp, bước đầu Luật Tín ngưỡng, tôn giáo đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận nhưng bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số những hạn chế, yếu kém cần khắc phục.

Từ khoá: Tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Quản lý nhà nước; Pháp luật.